

50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019):

Rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo Di chúc

(TG)- Chú trọng vấn đề rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước khi đi xa về cõi vĩnh hằng, trong bản *Di chúc* để lại cho muôn đời sau, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần đạo đức cách mạng. Phải thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”[1].

Từ khi chuẩn bị sáng lập Đảng - đội tiên phong của Đảng và dân tộc cho đến khi đi xa trở về với thế giới người hiền, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn không ngừng quan tâm đến công tác giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; coi đó là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG LÀ NỀN TẢNG CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh rằng: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan, phát tài. Nó phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, làm cho Tổ quốc giàu mạnh, đồng bào sung sướng”[2]. Để làm tròn nhiệm vụ đó, người cách mạng nói chung, đội ngũ cán bộ, đảng viên nói riêng phải luôn nỗ lực phấn đấu, thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng, vì: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn, cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức cách mạng, không có đạo đức cách mạng thì tài giỏi mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân”[3].

Thấm nhuần lời dạy của cổ nhân: đức là cội gốc, tài là ngọn cành; kế thừa và phát triển những yếu tố đạo đức truyền thống của dân tộc và tinh hoa của nhân loại, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu người cách mạng phải hội đủ 2 yếu tố: đức và tài, hồng và chuyên để có thể hoàn thành nhiệm vụ Tổ quốc và nhân dân giao phó. Trong khi khẳng định đạo đức là gốc, là nền tảng, Người không vì thế xem nhẹ tài năng; bởi theo Hồ Chí Minh, có đức mà không có tài thì vô dụng, nhưng nếu có tài mà không có đạo đức thì dù tài giỏi mấy, người cán bộ, đảng viên cũng không quy tụ, lãnh đạo được nhân dân. Đạo đức phải gắn liền với năng lực; cùng với việc trau dồi năng lực chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, v.v.. mỗi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên tự mình rèn luyện đạo đức, hoàn thiện bản thân để quy tụ và hấp dẫn được quần chúng - từ đó, lãnh đạo, tổ chức quần chúng thực hiện thắng lợi nhiệm vụ được giao.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng có thể khái quát thành bốn nội dung cơ bản là: 1) Trung với nước, hiếu với dân; 2) Yêu thương con người; 3) Cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; 4) Tinh thần quốc tế trong sáng. Những nội dung cơ bản về đạo đức đó “không phải là đạo đức thủ cựu. Nó là đạo đức mới. Đạo đức vĩ đại, nó không vì danh vọng cá nhân mà là vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”. Trong đó, trung với nước, hiếu với dân và cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư là hai nội dung được Người đề cập nhiều nhất trong các bài nói, bài viết của mình về vấn đề đạo đức cách mạng. Là 4 nội dung cơ bản, song theo Người, tựu trung lại: “Đạo đức cách mạng là quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cho cách mạng. Đó là điều chủ chốt nhất. Đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết

lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc. Ra sức học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình và cùng đồng chí mình tiến bộ”[4]... Vì thế, ngay từ những ngày hoạt động chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nêu rõ yêu cầu về phẩm chất đạo đức và năng lực của người cán bộ cách mạng bao gồm 23 điều răn: “Tự mình phải: Cần kiệm. Hoà mà không tư. Cả quyết sửa lỗi mình. Cần thận mà không nhút nhát. Hay hỏi. Nhẫn nại (chịu khó). Hay nghiên cứu, xem xét. Vị công vong tư. Không hiếu danh, không kiêu ngạo. Nói thì phải làm. Giữ chủ nghĩa cho vững. Hy sinh. Ít lòng ham muốn về vật chất. Bí mật. Đối người phải: Vói từng người thì khoan thứ. Vói đoàn thể thì nghiêm. Có lòng bày vẽ cho người. Trục mà không táo bạo. Hay xem xét người. Làm việc phải: Xem xét hoàn cảnh kỹ càng. Quyết đoán. Dũng cảm. Phục tùng đoàn thể”[5]. Sau đó, ở trong những thời điểm khác nhau, Người nói nhiều về các phẩm chất đạo đức, song nhấn mạnh đạo đức cách mạng biểu hiện cụ thể ở những phẩm chất: trung với nước, hiếu với dân; yêu thương con người; cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; tinh thần quốc tế trong sáng...

Cũng theo lời Người, đối với mỗi cán bộ, đảng viên, việc rèn luyện đạo đức cách mạng là yêu cầu nội tại, thường xuyên, liên tục và “không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những đức tính tốt như sau ngày càng thêm”[6].

Những đức tính tốt mỗi cán bộ, đảng viên cần phải rèn luyện, tu dưỡng theo Chủ tịch Hồ Chí Minh bao gồm:

“a) **NHÂN** là thật thà thương yêu, hết lòng giúp đỡ đồng chí và đồng bào. Vì thế mà kiên quyết chống lại những người, những việc có hại đến Đảng, đến nhân dân. Vì thế mà sẵn lòng chịu cực khổ trước mọi người, hưởng hạnh phúc sau thiên hạ. Vì thế mà không ham giàu sang, không e cực khổ, không sợ oai quyền. Những người đã không ham, không e, không sợ gì thì việc gì là việc phải họ đều làm được.

b) **NGHĨA** là ngay thẳng, không có tư tâm, không làm việc bậy, không có việc gì phải giấu Đảng. Ngoài lợi ích của Đảng, không có lợi ích riêng phải lo toan. Lúc Đảng giao cho việc, thì bất kỳ to nhỏ, đều ra sức làm cần thận. Thấy việc phải thì làm, thấy việc phải thì nói. Không sợ người ta phê bình mình, mà phê bình người khác cũng luôn luôn đúng đắn.

c) **TRÍ** vì không có việc tư túi nó làm mù quáng, cho nên đầu óc trong sạch, sáng suốt. Dễ hiểu lý luận. Dễ tìm phương hướng. Biết xem người. Biết xét việc. Vì vậy, mà biết làm việc có lợi, tránh việc có hại cho Đảng, biết vì Đảng mà cất nhắc người tốt, đề phòng người gian.

d) **DŨNG** là dũng cảm, gan góc, gặp việc phải có gan làm. Thấy khuyết điểm có gan sửa chữa. Cực khổ khó khăn, có gan chịu đựng. Có gan chống lại những sự vinh hoa, phú quý, không chính đáng. Nếu cần, thì có gan hy sinh cả tính mệnh cho Đảng, cho Tổ quốc, không bao giờ rụt rè, nhút nhát.

đ) **LIÊM** là không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tâng bốc mình. Vì vậy mà quang minh chính đại, không bao giờ hủ hoá. Chỉ có một thứ ham là ham học, ham làm, ham tiến bộ”[7].

Làm cách mạng là để tiêu diệt những cái gì xấu, xây dựng những điều tốt đẹp, xây dựng nền dân chủ mới, song không phải cứ lật đổ chế độ thực dân phong kiến là những thói hư tật xấu, những hủ tục lạc hậu cũng mặc nhiên mất theo. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, dù chế độ thực dân phong kiến đã bị tiêu diệt, nhưng các tật xấu của nó như tệ tham ô, tham nhũng, lãng phí, quan liêu, v.v.; những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân như: bệnh tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, hữu danh vô thực, óc lãnh tụ, thiếu kỷ luật, coi khinh quần chúng, kéo bè kéo cánh, cạnh thị, hẹp hòi, địa phương chủ nghĩa; nói không đi đôi với làm, nói một đằng làm một nẻo, diễn gương chứ không phải nêu gương... thì vẫn còn. Do đó, chừng nào, mỗi cán bộ, đảng viên chưa quét sạch những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân để nâng cao đạo đức cách mạng, thì chừng đó, cách mạng vẫn chưa hoàn toàn thành công: vì hệ lụy của các tật xấu ấy vẫn ngấm ngàm ngăn trở, găm nhám và làm suy thoái đạo đức của người cán bộ, đảng viên, dẫn đến phá hoại sự nghiệp xây dựng chế độ xã hội chủ nghĩa.

Trong gần 90 năm xây dựng và trưởng thành, phần lớn cán bộ, đảng viên của Đảng đã luôn gương mẫu, tu dưỡng và rèn luyện đạo đức cách mạng, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao phó. Đó là những con người luôn lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ, luôn đi đầu trên mọi trận tuyến, trong thời chiến cũng như trong thời bình, xứng đáng với vai trò vừa là người lãnh đạo vừa là người đày tớ thật trung thành của nhân dân. Họ là những người đã luôn nỗ lực học tập, trau dồi tri thức, kỹ năng, nghiệp vụ và luôn vì Đảng, vì nhân dân mà hết lòng, hết sức hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ. Họ luôn tu dưỡng đạo đức, sống cần, kiệm, liêm, chính, làm việc chí công vô tư; không công thần, không lo kèn cựa chế độ đãi ngộ; không quan liêu, kiêu ngạo, tham ô, tham nhũng, lãng phí, chạy tuổi, chạy bằng cấp; luôn gắn bó mật thiết với nhân dân; luôn nghiêm khắc, thường xuyên tự phê bình và phê bình... để ngày càng tiến bộ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn còn một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, thoái hoá, biến chất, lập trường tư tưởng không vững vàng, hoang mang, dao động trước những tác động từ bên ngoài. Họ sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, hẹp hòi, bị cám dỗ bởi các lợi ích vật chất, của lợi ích nhóm... nên đã không làm tròn trách nhiệm, bổn phận của mình trước Đảng, trước nhân dân. Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII đã nhấn mạnh: “Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên chưa bị đẩy lùi, có mặt, có bộ phận còn diễn biến tinh vi, phức tạp hơn; tham nhũng, lãng phí, tiêu cực vẫn còn nghiêm trọng, tập trung vào số đảng viên có chức vụ trong bộ máy nhà nước... Nhiều cán bộ, đảng viên, trong đó có người đứng đầu chưa thể hiện tính tiên phong, gương mẫu; còn biểu hiện quan liêu, cửa quyền, chưa thực sự sâu sát thực tế, cơ sở”. Đó là những người sa vào “cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình”[8], trở thành những con sâu mọt “thoái bộ, lạc hậu”, “ngăn trở sự nghiệp của Đảng, ngăn trở bước tiến của cách mạng” đã và đang đưa lại những tổn thất rất lớn cho sự nghiệp cách mạng. Với họ, lời nói không đi đôi với việc làm, nói giỏi về đạo đức cách mạng nhưng thực tế thì rời xa những phẩm chất tốt đẹp của người cách mạng, “vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành”[9]... Họ luôn đê nẹt, phê bình người khác mà không muốn người khác phê bình mình, không lắng nghe ý kiến của quần chúng, coi khinh người ngoài Đảng, tự cho mình nhiều đặc quyền, đặc lợi, hưởng thụ một cách xa

hoa từ vị trí được giao phụ trách, v.v.. và cuối cùng họ đã rời xa lý tưởng của người cộng sản, không còn năng lực quy tụ và lãnh đạo quần chúng. Điều đáng lo ngại là những sai phạm của bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên ấy, trong đó có cả những cán bộ lãnh đạo cấp cao đã bị đưa ra xét xử, đưa ra khỏi Đảng gần đây không những làm thiệt hại lớn đến kinh tế của Nhà nước mà còn làm suy giảm niềm tin trong nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ; làm rạn vỡ mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân...

Hiểu sâu sắc rằng, một tấm gương sống còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Trước mặt quần chúng, không phải ta cứ viết lên trán hai chữ “cộng sản” mà ta được họ yêu mến. Quần chúng chỉ quý mến những người có tư cách, đạo đức. Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước”[10] và Người yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải là những tấm gương sống động trong thực tiễn chứ không phải chỉ là những tấm gương trên lời nói, là sự tiên phong, gương mẫu trên mọi lĩnh vực chứ không chỉ dừng ở chương trình hay, bản báo cáo thành tích tốt... Với quần chúng, người cán bộ đảng viên phải “đem lòng chí công vô tư mà đối với người, đối với việc”; “khi làm bất cứ việc gì cũng đừng nghĩ đến mình trước mà phải nghĩ đến đồng bào, đến toàn dân”, nghĩ đến công việc chứ đừng vội nghĩ đến hưởng thụ, để từ đó mà khéo nâng cái tốt, khéo sửa chữa cái xấu thì nhất định sẽ tiến bộ từng ngày, sẽ trở thành mẫu mực để quần chúng noi theo. Những điều Hồ Chí Minh căn dặn, những việc Người đã gương mẫu thực hành trong cả lời nói và việc làm luôn toả sáng, in đậm trong tái tim mỗi người dân Việt Nam và bạn bè quốc tế. Đó chính là giá trị và ý nghĩa của tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh.

MỖI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN PHẢI THẬT SỰ THẨM NHUẬN ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG

Thấu triệt những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là lời Người để lại trong bản *Di chúc* lịch sử: “Trước hết nói về Đảng” và yêu cầu đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thật sự thẩm nhuần đạo đức cách mạng, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư..., trong các văn kiện của Đảng, nhất là từ khi đất nước tiến hành công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế, yêu cầu về rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên đã được Đảng ta đặc biệt quan tâm. Nghị quyết Đại hội XII của Đảng xác định, xây dựng, chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ trọng tâm, được đặt lên hàng đầu để Đảng “là đạo đức, là văn minh”; trong đó, tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên là nội dung cần thiết, hệ trọng, có ý nghĩa sống còn đối với sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Nghị quyết khẳng định xây dựng Đảng là một trong 6 nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ (2016-2020), với nội dung cơ bản là: “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”[11]; “Tập trung thực hiện mục tiêu: xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức”[12]...

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đi xa, song cuộc đời, sự nghiệp của Người là một mẫu mực của đạo đức cách mạng, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm, gương mẫu đi đầu, đặc biệt là tự tu dưỡng, rèn luyện đạo đức suốt đời. Người luôn khẳng định đạo đức cách mạng là gốc, là nền tảng của người cách mạng và rèn luyện đạo đức cách mạng là nhu cầu tự thân; đồng thời là yêu cầu tất yếu, khách quan của người cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng. Không chỉ nêu ra, yêu cầu cán bộ, đảng viên phải rèn luyện đạo đức cách mạng, suốt cuộc đời Hồ Chí Minh là một tấm gương đạo đức mà “giàu sang không thể quyến rũ, nghèo khó không thể chuyển lay, uy vũ không thể khuất phục”.

Trong thời gian tới, để tiếp tục thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong *Di chúc*; để việc rèn luyện đạo đức cách mạng, thực hiện cần kiệm liêm chính, chí công vô tư của đội ngũ cán bộ, đảng viên trở thành việc làm thường xuyên, tự giác, mỗi cấp ủy và mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện tốt những nhiệm vụ sau: *Một là*, ngày mỗi ngày, mỗi cán bộ, đảng viên cần phải nỗ lực học tập lý luận chủ nghĩa Mác- Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, học tập và quán triệt nghiêm túc các nghị quyết, chỉ thị của Đảng... Thông qua đó, giúp mỗi người rèn luyện và giữ vững bản lĩnh chính trị, sự kiên định lý tưởng cách mạng, luôn đặt lợi ích của Đảng, của đất nước, dân tộc lên trên hết, trước hết; đồng thời, thiết thực lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức quần chúng nhân dân đưa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước vào thực tiễn cuộc sống. Cùng với đó, đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cụ thể chú trọng: 1) Phòng và đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, cơ hội, bè phái, tham ô, tham nhũng, lợi ích nhóm... 2) Thực hành cần kiệm liêm chính, chí công vô tư; hết lòng, hết sức phục vụ Tổ quốc, phụng sự nhân dân... 3) Yêu thương con người, đồng bào, đồng chí; gần dân, trọng dân, chăm lo đời sống nhân dân một cách thiết thực, hiệu quả trên tinh thần tự nguyện và tự giác, thường xuyên và lâu dài... *Hai là*, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên nói chung, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng trong mọi lĩnh vực công tác và cuộc sống đời thường để làm mẫu mực cho quần chúng. Trong đó, mỗi người, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu các cơ quan, địa phương, đơn vị phải nêu gương về đạo đức, thống nhất giữa nói và làm, cao hơn là làm rồi mới nói, làm nhiều nói ít...; xây đi đôi với chống, trong xây có chống và ngược lại, xây dựng và bồi dưỡng những phẩm chất đạo đức tốt đẹp gắn liền với chống những biểu hiện của chủ nghĩa cá nhân. Mỗi người tùy chức năng, nhiệm vụ được giao phải tận tâm, tận lực thực hiện đúng và tốt chức trách được giao; đi trước, làm gương cho quần chúng noi theo, tránh kiểu “đánh trống bỏ dùi”; phải dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám “cả quyết sửa lỗi mình; làm gì cũng phải nghĩ đến lợi ích của nhân dân, của đất nước, tránh vì lợi ích cá nhân mà vi phạm tư cách, đạo đức, lối sống. Thông qua đó, tự soi và sửa mình, nghiêm túc tự phê bình và phê bình nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm của bản thân.

Ba là, rèn luyện đạo đức cách mạng là việc phải làm thường xuyên, liên tục, suốt đời; là một trong những biện pháp quan trọng hàng đầu để phòng, chống và đấu tranh tiêu diệt chủ nghĩa cá nhân. Vì vậy, việc rèn luyện đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên phải được tiến hành ở mọi lúc, mọi nơi đúng như Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Đạo đức cách mạng không phải ở trên trời sa xuống, nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hàng ngày mà phát triển và củng cố cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong”[13]. Quá trình rèn luyện đạo đức phải được thực hiện trong mọi hoạt động thực tiễn, trong mọi mối quan hệ với tổ chức và cá nhân, trong đời tư cũng như trong sinh hoạt

cộng đồng; phải được sự theo giám sát của cấp ủy, của nhân dân trên tinh thần: dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng có 24 năm đứng ở vị trí đỉnh cao của quyền lực, song với Người - đó chỉ là nhận sự ủy thác của nhân dân để tận tâm, tận lực cống hiến. Tấm gương của vị lãnh tụ xuyên suốt và nhất quán trong tư tưởng và hành động, “chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”[14] đã hấp dẫn, quy tụ mọi người xung quanh mình và ngời sáng cho muôn đời các thế hệ con cháu mai sau suy ngẫm, học tập, noi theo./.

Ths. Văn Thị Thanh Hương

Trưởng ban Sách Nhà nước và Pháp luật,
Nxb Chính trị quốc gia - Sự thật

[1] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia- Sự thật, Hà Nội, 2011, t.15 tr.611-612

[2], [3], [6], [7] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.5 tr.293, 292-293, 291, 291-292

[4],[13] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.11, tr.603, 612

[5] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.280-281

[8], [9] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Nghị quyết số 04-NQ/TW về “Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ”*, ngày 30/10/2016

[10] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.16

[11], [12] Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2016, tr.217, 202

[14] Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Sđd, t.4, tr.187

Kỷ niệm 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh (1969-2019):

Nhớ lời Người dạy: "Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau"

(TG)- Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc, là quy luật phát triển Đảng; là một trong những nội dung cơ bản của văn hóa đạo đức - văn hóa Đảng. Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc này, Đảng mới thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là một Đảng cách mạng, chân chính. Vì vậy, trong *Di chúc*, Hồ Chí Minh căn dặn: “Trong Đảng thực hành dân chủ rộng rãi, thường xuyên và nghiêm chỉnh *tự phê bình và phê bình* là cách tốt nhất để củng cố và phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”[1].



Sinh thời, Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh rằng, tự phê bình và phê bình là việc phải làm thường xuyên, liên tục của mỗi cán bộ, đảng viên, của mỗi tổ chức Đảng.

“PHẢI CÓ TINH THẦN TỰ CHỈ TRÍCH”

Người cách mạng theo Hồ Chí Minh muốn toàn tâm, toàn ý hành động và phấn đấu cho độc lập, tự do của Tổ quốc và hạnh phúc của nhân dân thì nhất định phải có đạo đức cách mạng; phải thấm nhuần 23 điều răn về “Tư cách một người cách mệnh” được chỉ rõ trong tác phẩm *Đường Cách mệnh*, xuất bản năm 1927. Những yêu cầu về phẩm chất đạo đức cách mạng đó phải được thường xuyên, liên tục rèn luyện; được quy về 3 mối quan hệ chủ yếu, đó là: *Đối với người, đối với việc và đối với mình*.

Thấm nhuần lời dạy của Người, trong tiến trình đấu tranh cách mạng, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng đã không chỉ luôn sẵn sàng tận tâm, tận lực phấn đấu vì độc lập, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân mà còn luôn quán triệt thực hiện tự phê bình và phê bình: Đối với mình thì phải “cả quyết sửa lỗi”, đối với người thì “có lòng bày vẽ” để trở thành những người luôn gương mẫu đi đầu, làm mực thước cho nhân dân noi theo. Trong gian lao kháng chiến, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc và cả trong cuộc sống đời thường, vì

Đảng, vì dân, trên cơ sở của tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, đã có biết bao tấm gương cán bộ, đảng viên bất chấp mọi hiểm nguy, nguyện hy sinh lợi ích cá nhân, sẵn sàng đem tính mạng của mình bảo vệ, che chở cho đồng đội, đồng bào. Những tấm gương sáng về sự nỗ lực phấn đấu, gương mẫu hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, nêu gương trong khi tiến hành tự phê bình và phê bình trên tinh thần đồng chí ở trong Đảng, thể hiện sinh động qua các thời kỳ cách mạng là một trong những nhân tố quan trọng làm nên sức mạnh đoàn kết, thống nhất của Đảng, giúp Đảng làm tròn nhiệm vụ mà giai cấp công nhân, nhân dân lao động và dân tộc giao phó trong gần 90 năm xây dựng và trưởng thành.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, vẫn có những người “tướng vào Đảng thì dễ tìm công ăn việc làm. Có người vào Đảng mong làm chức này, tước nọ. Có người vì anh em bạn hữu kéo vào, v.v..”[2], nên khi có chức, có quyền đã sa vào chủ nghĩa cá nhân, độc đoán, chuyên quyền, tham ô, tham nhũng, xu nịnh cán bộ cấp trên nhưng lại ức hiếp cán bộ cấp dưới và quần chúng... Họ và những người thoái hóa, biến chất như họ đã mắc bệnh tham lam, lười biếng, kiêu ngạo, hiếu danh, thiếu kỷ luật, óc hẹp hòi, óc địa phương, óc lãnh tụ và nhiều bệnh khác như: hữu danh vô thực, kéo bè kéo cánh, cạnh thị, v.v.. khiến quần chúng không tin, không phục, không yêu. Do thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng, giảm sút ý chí chiến đấu, họ không nghiêm túc thực hiện tự phê bình và phê bình, suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống mà chạy theo danh lợi, tiền tài, tham nhũng, lãng phí, tùy tiện, vô nguyên tắc... Vì thế, đã không quy tụ và lãnh đạo được quần chúng, dẫn đến rời xa quần chúng, phá vỡ mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân.

Vì vậy, để mỗi cán bộ, đảng viên vừa là người lãnh đạo sáng suốt, vừa là người đầy tớ trung thành của nhân dân, thì chữa chạy những sai lầm, khuyết điểm không chỉ là yêu cầu tất yếu, nội tại mà còn phải được tiến hành thường xuyên, liên tục. Năm 1951, Hồ Chí Minh đã viết bài “*Tự phê bình*” (đăng báo Nhân dân, 20/5/1951); trong đó nhấn mạnh: “Tự phê bình là gì? Là thật thà nhận, công khai nhận trước mặt mọi người những khuyết điểm của mình để tìm cách sửa chữa”, bởi “ai cũng cần tắm rửa cho mình mấy sạch sẽ. Thì ai cũng cần tự phê bình cho tư tưởng và hành động đúng đắn”. Chỉ ra rằng, tự phê bình và phê bình là “thang thuốc đặc trị” để phát huy ưu điểm và sửa chữa sai lầm, khuyết điểm, song Hồ Chí Minh cần trọng nhắc nhở: dùng thuốc phải dùng đúng, dùng sai hiệu quả sẽ khôn lường. Theo Người, “mục đích của tự phê bình và phê bình để giúp nhau tiến bộ, sửa chữa sai lầm”, chứ không phải là để “bới lông tìm vết”, để trả thù, nên cách thức tiến hành phải có lý, có tình, có nghĩa. Trong mọi mối quan hệ, khi công tác hay ứng xử đời thường, Hồ Chí Minh cũng đều chú trọng chữ “tình”, vì theo Người “nhân dân ta từ lâu đã sống với nhau có tình có nghĩa như thế”.

Hồ Chí Minh hiểu rất rõ rằng, người đời không phải thánh thần, mỗi con người đều có cá tính, sở trường, đời sống riêng, hơn nữa trong lòng mỗi người đều có cả điều thiện và điều ác, cho nên, nếu biết làm cho những điều thiện nảy mầm, điều ác thui chột dần đi, thì mỗi con người sẽ tốt hơn lên, xã hội vì thế mà phát triển. Cán bộ, đảng viên cũng vậy, trong công tác hay cuộc sống thường ngày cũng không tránh khỏi khuyết điểm cần phải khắc phục, vì thế: “Muốn thành cán bộ tốt, phải có tinh thần tự chỉ trích”, nghĩa là phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, vì “không chịu tự phê bình, tự chỉ trích thì không bao giờ tấn tới được”[3].

Học và làm theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình ở hai điều chính cốt nhất: mục đích và phương pháp, vì nếu cả hai điều này được tiến hành đúng và kịp thời thì

hiệu quả của tự phê bình và phê bình sẽ cao, góp phần hoàn thiện bản thân mỗi người, của tất cả mọi người và đó cũng chính là một trong những phương thức cơ bản giải phóng mọi tiềm năng của mỗi người, để con người đạt tới tự do. Tự phê bình và phê bình là nguyên tắc quan trọng của Đảng, là việc làm cần thiết, vừa để chỉ ra ưu điểm và khuyết điểm để rút kinh nghiệm vừa qua đó tìm được biện pháp, học được cách thức để khắc phục hạn chế, chứ không phải là đấu tố, hạ bệ nhau. Hồ Chí Minh quan niệm, “tự phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình”, “phê bình là nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình” cho nên “tự phê bình và phê bình phải đi đôi với nhau”. Theo đó, *mục đích của tự phê bình và phê bình* là “cho mọi người học lẫn ưu điểm của nhau và giúp nhau sửa chữa khuyết điểm”, làm cho phần tốt trong mỗi con người nảy nở như hoa mùa xuân và phần xấu bị mất dần đi, cốt để giúp nhau tiến bộ; cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn; cốt để đoàn kết và thống nhất nội bộ. Do đó, *phương pháp tự phê bình và phê bình* là phải được tiến hành thường xuyên như “rửa mặt hàng ngày” với tâm và động cơ trong sáng; phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nể nang, không thêm bớt; phải vạch rõ cả ưu điểm và những khuyết điểm để cùng tiến bộ; lời nói phải hợp tình, hợp lý, chớ dùng lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc... Tuy nhiên, sai lầm và khuyết điểm của mỗi con người khác nhau thì hình thức phê bình, xử lý cũng phải khác nhau, mới đảm bảo được tính nghiêm túc, nếu không sẽ sinh ra thói “thậm thà thậm thụt” mà “trong Đảng im tiếng, ngoài Đảng to mồm”.

Vì vậy, để tự phê bình và phê bình đúng và hiệu quả, nguyên tắc này phải được tiến hành trên cơ sở tình thương yêu, khoan dung của mỗi người. Mỗi người đều có một trái tim, trái tim chân thành, nhân hậu; trái tim đó khi tự phê bình mình cũng như phê bình người là “phê bình việc làm chứ không phê bình người”[4]. Bởi, phê bình cũng như chữa bệnh cứu người, để giúp họ vui lòng nhận ra lỗi lầm mà sửa chữa, để khỏe mạnh trở lại trong cả suy nghĩ và hành động thì trước hết phải thương yêu, phải kịp thời, đúng lúc và đúng chỗ, công khai và thẳng thắn. Nếu làm trái những điều đó, tính giáo dục của thang thuốc tự phê bình và phê bình sẽ không còn tác dụng. Còn người bị phê bình phải thật thà nhận, công khai nhận và “vui lòng nhận xét để sửa đổi, không nên vì bị phê bình mà nản chí, hoặc oán ghét”. Tự phê bình và phê bình chỉ thực sự phát huy tác dụng, góp phần củng cố và tăng cường khối đoàn kết thống nhất trong mỗi tổ chức, cơ quan, địa phương, đơn vị khi “người có *ưu điểm* thì phải cố gắng thêm, và người khác phải cố gắng bắt chước. Mọi người phải tích cực sửa chữa *khuyết điểm* của mình và giúp anh em sửa chữa khuyết điểm của họ”[5]; “phải thực hành khẩu hiệu chí công vô tư; cần, kiệm, liêm, chính”.

Đồng thời, tự phê bình và phê bình phải được thực hiện nghiêm túc theo phương châm “trên trước, dưới sau”, “từ trong ra, từ ngoài vào”, “từ trên xuống, từ dưới lên” để phê bình và tự phê bình bảo đảm dân chủ, khách quan, trung thực, đầy đủ, có chất lượng gắn với khen thưởng và kỷ luật nghiêm minh. Không phải ngẫu nhiên chỉ hơn một tháng sau ngày đọc Tuyên ngôn độc lập, trong thư gửi Ủy ban nhân dân các kỳ, tỉnh, huyện và làng (17/10/1945), Hồ Chí Minh đã nêu rõ sáu căn bệnh cần đề phòng của một bộ phận “quan cách mạng”, đó là “trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo”, để sau đó, Người ký Sắc lệnh ấn định hình phạt tội đưa và nhận hối lộ (27/11/1945); Quốc lệnh khép tội tham ô, trộm cắp của công vào tội tử hình (26/1/1946) và khẳng định: “Chính phủ đã hết sức làm gương và nếu làm gương không xong thì sẽ dùng pháp luật mà trị những kẻ ăn hối lộ. Đã trị, đang trị và sẽ trị cho kỳ hết”[6].

“PHẢI CÓ TÌNH ĐỒNG CHÍ THƯƠNG YÊU LẤN NHAU”

Vì người đời không phải thánh thần, không ai tránh khỏi sai lầm, khuyết điểm, cho nên chúng ta không sợ khuyết điểm, chỉ sợ có lỗi mà không sửa, có lỗi mà giấu giếm, lừa cấp

trên, chèn ép cấp dưới dẫn đến tự phê bình và phê bình hình thức, chung chung, vì sợ “mất uy tín”, “mất thể diện”. Tự phê bình và phê bình đúng sẽ “chẳng những không làm giảm thể diện và uy tín của cán bộ, của Đảng. Trái lại, còn làm cho sự lãnh đạo mạnh mẽ hơn, thiết thực hơn, do đó mà uy tín và thể diện càng tăng thêm”... Do đó, để thực hiện lời căn dặn của Hồ Chí Minh về “thường xuyên và nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình” và phải được tiến hành trên tinh thần “có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”, trong mọi hoàn cảnh, ở mọi cấp, mỗi tổ chức Đảng phải thường xuyên nhìn thẳng vào sự thật, phải “có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó”[7] và “mỗi cán bộ, mỗi đảng viên hằng ngày phải tự kiểm điểm, tự phê bình, tự sửa chữa như mỗi ngày phải rửa mặt. Được như thế thì trong Đảng sẽ không có bệnh mà Đảng sẽ mạnh khỏe vô cùng”[8].

Sức mạnh đoàn kết, thống nhất trong Đảng được tạo nên bởi tổ chức mà tổ chức đó là sự kết nối chặt chẽ giữa các đảng viên của Đảng, trong tình đồng chí thương yêu lẫn nhau, cho nên theo Hồ Chí Minh, “hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là phải sống với nhau đầy tình nghĩa như vậy. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống với nhau không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”[9]. Tình đồng chí ở đây, ngoài việc tuân thủ những nguyên tắc về tổ chức, Điều lệ và chế độ sinh hoạt Đảng còn cần phải xuất phát từ tấm lòng nhân ái, bao dung của mỗi con người, của tình đồng chí từng “ném mật, nằm gai”, “chia ngọt, sẻ bùi”... Thực tế cho thấy, đã có không ít cơ quan, đơn vị mất đoàn kết từ những việc tưởng chừng nhỏ nhất nhưng rất quan trọng trong đời thường mà xuất phát điểm chính là do suy nghĩ và hành động thiếu “tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”. Tại một tổ chức, nếu đội ngũ cán bộ chủ chốt mất đoàn kết, không thống nhất trong tư tưởng và hành động thì ở nơi đó sẽ có tình trạng cấp trên và cấp dưới cách biệt nhau, là đồng chí với nhau nhưng thường không nói trước mặt mà chỉ nói sau lưng, vì thế, cần phải phát huy vai trò nêu gương, thống nhất giữa nói và làm trước hết từ cấp ủy và đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Bằng trái tim thương yêu rộng lớn đầy khoan dung, nhân ái và sự gương mẫu tự phê bình và phê bình của chính mình, Hồ Chí Minh căn dặn tự phê bình và phê bình trong Đảng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục; từ trên xuống và từ dưới lên; không chỉ thực hiện trong nội bộ Đảng mà cần phải mở trong nhân dân; bảo đảm dân chủ, công khai và gắn với kế hoạch sửa chữa khuyết điểm; có thưởng phạt gắn với biểu dương, nhân rộng gương điển hình. Trong đó, dân chủ là một trong những yếu tố quan trọng để việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình trong Đảng vừa nghiêm túc vừa đạt hiệu quả cao trên cơ sở tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Vì dân chủ đã “khiến cho cán bộ cả gan nói, cả gan đề ra ý kiến”, để nhân dân tham gia giám sát, góp ý cho cán bộ, đảng viên và thực hành dân chủ là cái chìa khóa vạn năng có thể giải quyết mọi khó khăn... Cho nên, học và làm theo Hồ Chí Minh không chỉ ở mục đích, phương pháp của tự phê bình và phê bình mà còn là xây dựng tình đồng chí thương yêu lẫn nhau để kiến tạo một môi trường công tác dân chủ, đoàn kết và thống nhất, thiết thực xây dựng cơ quan, địa phương, đơn vị trong sạch, vững mạnh. Đó cũng chính là học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, học từ Người cách ứng xử tình và lý quyện chặt vào nhau, tràn đầy tình đồng chí thương yêu lẫn nhau.

Thời gian qua, việc triển khai nghiêm túc tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII về “*Tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” trên cơ sở “có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” đã mang lại những kết quả tích cực: “Quá trình tự phê bình và phê bình đã góp phần đấu tranh với những suy nghĩ và hành vi sai trái nhằm cảnh tỉnh, cảnh báo, răn đe, từng bước ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng, tiêu cực. Nhiều vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được phát hiện và tập trung chỉ đạo điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh, được nhân dân đồng tình, ủng hộ”... Tuy nhiên, ở một số cấp ủy, vẫn còn hiện tượng đồng chí bí thư, thường trực cấp ủy chưa coi trọng và thiếu kiên quyết trong chỉ đạo thực hiện tự phê bình và phê bình; chưa gương mẫu nhìn nhận đúng mức khuyết điểm và trách nhiệm của mình trước những hạn chế, khuyết điểm của tập thể. Bên cạnh đó, trong tự phê bình và phê bình vẫn còn có những “vùng cấm”, “vùng tránh” hoặc lợi dụng đấu tranh phê bình để “hạ bệ”, “thanh trừng” lẫn nhau gây chia rẽ, bè phái, mất đoàn kết nội bộ, v.v.. Việc thực hiện nguyên tắc tự phê bình và phê bình “chưa đáp ứng yêu cầu, vẫn là khâu yếu trong sinh hoạt đảng; chưa trở thành nhiệm vụ thường xuyên của các cấp ủy, tổ chức đảng và đảng viên”. Nguyên tắc tự phê bình và phê bình ở một số nơi bị buông lỏng, chưa được quy định cụ thể để làm cơ sở cho công tác kiểm tra, giám sát.

Vì vậy, để thực hiện lời căn dặn của Hồ Chí Minh về tự phê bình và phê bình, trong thời gian tới, một số nhiệm vụ trọng tâm cần phải thực hiện là:

Một là, mỗi cấp ủy, mỗi cán bộ, đảng viên đều phải quán triệt sâu sắc nguyên tắc tự phê bình và phê bình là vũ khí sắc bén nhất để giúp mỗi người hàng ngày sửa chữa khuyết điểm, phát huy ưu điểm, để ngày càng tiến bộ; để Đảng luôn đoàn kết, thống nhất chặt chẽ trong tư tưởng và hành động, ngày càng thêm mạnh, ngày càng phát triển. Theo đó, tự phê bình và phê bình được thể hiện qua sinh hoạt chi bộ định kỳ; hội nghị chi bộ, đảng bộ thường kỳ; đại hội đảng các cấp; các đợt sinh hoạt chính trị tập trung; các báo cáo định kỳ và đột xuất của các tổ chức đảng các cấp.

Hai là, “các cơ quan, các cán bộ, các đảng viên, mỗi người, mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình. Hễ thấy khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa và giúp đồng chí mình sửa chữa”[10]. Theo đó, khi đã “tìm thấy cái nguồn gốc của những sai lầm khuyết điểm đó, và chắc chắn tìm được cách sửa chữa” thì “khéo dùng cách phê bình và tự phê bình để giúp đồng chí khác sửa đổi những sai lầm và khuyết điểm, giúp họ tiến bộ”. Thông qua việc phát hiện “nơi nào sai lầm, ai sai lầm, thì lập tức *sửa chữa*. Kiên quyết chống thói nể nang và che giấu, chống thói “trước mặt thì nể, kê lể sau lưng”. Phê bình thì phải rõ ràng, thiết thực, ngay thẳng, thành thật - mục đích là cốt sửa chữa, chứ không phải để công kích, cốt giúp nhau tiến bộ, chứ không phải làm cho đồng chí khó chịu, nản lòng”[11], để thiết thực xây dựng và chỉnh đốn Đảng.

Ba là, đổi mới nội dung và hình thức tự phê bình và phê bình gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị, với những vấn đề cụ thể, những vấn đề cấp thiết nóng bỏng của cuộc sống đang đặt ra. Trong tự phê bình và phê bình phải thấm nhuần quan điểm nhân văn, xuyên suốt của Hồ Chí Minh, đó là phê bình việc làm chứ không phải phê bình người, để “ai nấy đều phải thiết thực sửa đổi”. Trong đó, người phê bình “quyết không nên phùng mang trợn mắt, quở trách, giễu cợt” người bị phê bình; còn người bị phê bình “không nên tự tôn, tự đại” mà phải lắng nghe ý kiến của người phê bình nhằm khắc phục, phòng và chống tình trạng khi quá “tả”, khi lại quá “hữu, gây mất đoàn kết nội bộ.

Bốn là, phát huy vai trò gương mẫu tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên nói chung, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu nói riêng để khắc phục và phòng, chống tình trạng: “Nếu cán bộ không nói năng, không đề ý kiến, không phê bình, thậm chí lại tang béc mình, thế là một hiện tượng rất xấu. Vì không phải họ không có gì nói, nhưng vì họ *không dám nói, họ sợ*. Thế là mất hết dân chủ trong Đảng. Thế là nội bộ của Đảng âm u, cán bộ trở nên những cái máy, trong lòng uất ức, không dám nói ra, do uất ức mà hoá ra oán ghét, chán nản”[12], dẫn đến nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Năm là, đảm bảo dân chủ, công khai trong tự phê bình và phê bình; khắc phục tình trạng mất dân chủ hoặc áp đặt trong tự phê bình và phê bình, phê bình mang tính hình thức gắn với kịp thời khen thưởng và xử lý nghiêm minh những cán bộ, đảng viên và tổ chức có hành vi trù dập người thẳng thắn phê bình, đấu tranh với những sai lầm, khuyết điểm của cấp trên. Thường xuyên tiến hành sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm và đề ra biện pháp phù hợp để thực hiện tự phê bình và phê bình sát với thực tế, bảo đảm chất lượng, đem lại hiệu quả thiết thực.

NHỮNG BIỂU HIỆN SUY THOÁI VỀ TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ, ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG, "TỰ DIỄN BIẾN", "TỰ CHUYỂN HÓA"

- Trong tự phê bình còn giấu giếm, không dám nhận khuyết điểm; khi có khuyết điểm thì thiếu thành khẩn, không tự giác nhận kỷ luật. Trong phê bình thì nề nang, né tránh, ngại va chạm, thấy đúng không bảo vệ, thấy sai không đấu tranh; lợi dụng phê bình để nịnh bợ, lấy lòng nhau hoặc vu khống, bôi nhọ, chỉ trích, phê phán người khác với động cơ cá nhân không trong sáng.
- Cá nhân chủ nghĩa, sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi; chỉ lo thu vén cá nhân, không quan tâm đến lợi ích tập thể; ganh ghét, đố kỵ, so bì, tị nạnh, không muốn người khác hơn mình.
- Vi phạm nguyên tắc tập trung dân chủ, gây mất đoàn kết nội bộ; đoàn kết xuôi chiều, dân chủ hình thức; cục bộ, bè phái, kèn cựa địa vị, tranh chức, tranh quyền; độc đoán, gia trưởng, thiếu dân chủ trong chỉ đạo, điều hành.
- Mắc bệnh "thành tích", háo danh, phô trương, che dấu khuyết điểm, thổi phồng thành tích, "đánh bóng" tên tuổi; thích được đề cao, ca ngợi; "chạy thành tích", "chạy khen thưởng", "chạy danh hiệu"...

(Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII)

TS. Trần Thị Kim Ninh
Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Khu vực II

[1] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự Thật, xuất bản lần thứ 3, H, 2011, t.15, tr.611

[2] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.294

[3] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr.28

[4] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.272

[5] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.272

[6] Lâm Quang Thự: *Hồi ký Bác Hồ với Quốc hội*, lưu Bảo tàng Hồ Chí Minh, ký hiệu H25C15/52

[7] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.301

[8] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.279

[9] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.15, tr.668

[10] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.273

- [11] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.308
[12] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.5, tr.319-320